

Số: 32/NQ-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2016

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG

(V/v Thông qua phương án chào bán chứng khoán ra công chúng)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2014 số 68/2014/QH13 đã được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 26 tháng 09 năm 2006 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật chứng khoán; Luật số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012.
- Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường số 132/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/01/2016 của CTCP Nhựa Rạng Đông; Tờ trình ĐHCĐ số 334/CV-RĐ ngày 29/12/2015; Biên bản Đại hội cổ đông bất thường số 131/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/01/2016 của CTCP Nhựa Rạng Đông;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua phương án chào bán chứng khoán ra công chúng

1. **Loại cổ phiếu:** cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
3. **Vốn điều lệ** trước khi phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cho cán bộ nhân viên theo chương trình ESOP 2015: 156.921.140.000 đồng
4. **Vốn điều lệ** sau đợt phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cho cán bộ nhân viên theo chương trình ESOP 2015: 181.338.410.000 đồng
5. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành ra công chúng:** 4.714.800 cổ phiếu
6. **Tổng giá trị dự kiến phát hành ra công chúng (theo mệnh giá):** 47.148.000.000 đồng
7. **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phần.
8. **Phương thức thực hiện:**
 - Tỷ lệ phân bổ quyền là: **1:1** (nghĩa là cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua cổ phiếu được phân bổ 1 quyền mua).
 - Tỷ lệ thực hiện quyền là: **1: 0,26** (nghĩa là cổ đông sở hữu 01 quyền mua sẽ được mua 0,26 cổ phiếu mới phát hành thêm. Số cổ phần chào bán cho cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 115 cổ phần. Khi đó, cổ đông A sẽ được mua số cổ phần phát hành thêm tương

ứng là: $115 \times 0,26 = 29,9$ cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu của cổ đông A được mua sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị là 29 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ phát sinh là 0,9 cổ phiếu.

9. **Giá phát hành:** được tính toán trên cơ sở giá giao dịch bình quân trên thị trường của 10 phiên gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền, tỷ lệ chiết khấu tối thiểu 30%.

Giá định thời gian chốt danh sách để tính toán giá phát hành như sau:

- Ngày Ủy ban chứng khoán cấp giấy chứng nhận chào bán: **ngày D** (ngày làm việc)
- Ngày HĐQT ra quyết định giá phát hành: ngày **D + 2**
- Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông: ngày **D + 15**
- Giá phát hành: được tính toán trên cơ sở giá giao dịch bình quân trên thị trường của 10 phiên gần nhất, từ ngày **(D - 8) đến (D + 2)**, chiết khấu tối thiểu **30%**
- Ngày công bố thông tin chào bán: từ ngày **D + 4 đến D + 7**

Ví dụ về cách tính toán giá phát hành như sau:

- + *Giá định ngày UBCKNN cấp giấy chứng nhận chào bán là ngày 25/01/2016*
- + *Ngày HĐQT ra quyết định giá phát hành: ngày 27/01/2016*
- + *Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông: 05/02/2016*
- + *Giá phát hành: 20.000 đồng/cổ phiếu (tính toán trên cơ sở giá giao dịch bình quân trên thị trường 10 phiên gần nhất từ 13/01/2016 đến 27/01/2016, chiết khấu tối thiểu 30%).*
- + *Ngày công bố thông tin chào bán: 29/01/2016 – 03/02/2016*

Hội đồng quản trị sẽ tính toán mức độ pha loãng giá cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu để cân nhắc lợi ích của các cổ đông và nhu cầu vốn của Công ty, Hội đồng quản trị sẽ đề xuất mức giá phát hành cho cổ đông hiện hữu trước thời gian chốt danh sách cổ đông để chào bán chứng khoán.

Tổng giá trị phát hành theo giá phát hành giá định 20.000 đồng/cổ phiếu: $(4.714.800 \times 20.000) = 94.296.000.000$ đồng.

10. **Quy định về cổ phiếu phát hành và chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành:**

- Cổ phiếu phát hành là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Cổ đông được phép chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 lần trong thời gian quy định (người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng cho người thứ 3).

11. **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có), cổ phiếu không chào bán hết:**

Toàn bộ số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị và số cổ phiếu các cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có) sẽ được ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chào bán cho đối tượng khác (kể cả các cổ đông trong Công ty có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) theo những điều kiện phù hợp với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số cổ phiếu chào bán này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định tiêu chí, danh sách các nhà đầu tư được mua số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn đến hàng đơn vị và số cổ phiếu các cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có).



Trường hợp tiếp tục phân phối cho các đối tượng khác nhưng vẫn không phân phối hết thì Công ty thực hiện tăng vốn theo số vốn góp thực tế của các cổ đông và các nhà đầu tư.

12. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu:

Với giả định về cách tính toán giá phát hành nêu tại mục 9 Điều 1 trên, số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành là: **94.296.000.000** đồng. Toàn bộ số tiền huy động được để tài trợ một phần đầu tư cơ bản của Dự án xây dựng Nhà máy Nhựa Rạng đông – Long An (cụ thể là: mua một số trang thiết bị mới) và bổ sung vốn lưu động.

Bảng: Kế hoạch chi tiết sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Đơn vị tính: đồng

Kế hoạch sử dụng	Số tiền
Tổng số tiền huy động dự kiến	94.296.000.000
Trong đó : - Mua trang thiết bị mới	89.103.200.000
- Còn lại bổ sung vốn lưu động	5.192.800.000
Tổng cộng	94.296.000.000

Bảng: Danh mục chi tiết đầu tư trang thiết bị mới của dự án Nhà máy Nhựa Rạng Đông Long An

Stt	Danh mục máy móc thiết bị mới	Số lượng	Thành tiền (USD)	Thành tiền (VND)	Năm 2016
I	<u>Thiết bị chính</u>	1		33.737.000.000	33.737.000.000
1	Dây chuyền máy cán màng màu PVC L80"/L90"	1	1.000.000	22.500.000.000	22.500.000.000
2	Nâng cấp hệ thống cán 3 khi di dời	1	450.000	10.125.000.000	10.125.000.000
3	Các máy sản xuất dán ép áo mưa			1.112.000.000	1.112.000.000
	Máy cao tần 4kw-2 đầu	30		660.000.000	660.000.000
	Máy cao tần 6kw-2 đầu	6		300.000.000	300.000.000
	Máy đóng nút tự động	2		90.000.000	90.000.000
	Máy đóng nút bán tự động	2		30.000.000	30.000.000
	Máy cắt 14" đến 16"	2		16.000.000	16.000.000
	Máy xả màng PVC	2		16.000.000	16.000.000
II	<u>Thiết bị phụ trợ</u>			38.366.200.000	38.366.200.000
1	Thang máy 2.5T-nhà chứa bột	1		500.000.000	500.000.000
2	Máy biến áp 1.500KVA	1		750.000.000	750.000.000
3	Máy biến áp 2.000KVA	1		1.000.000.000	1.000.000.000
4	Máy phát 1.500KVA	1		6.975.000.000	6.975.000.000
5	Máy phát 2.000KVA	1		9.300.000.000	9.300.000.000
6	Cần trục 5T khu thành phẩm	1		100.000.000	100.000.000
7	Hệ thống dây, thiết bị điện phụ trợ			19.741.200.000	19.741.200.000
III	<u>Phương tiện vận tải</u>			2.000.000.000	2.000.000.000
1	Xe đưa rước CBCNV-50 chỗ	2		1.000.000.000	1.000.000.000
2	Xe tải 2T-5T	2		600.000.000	600.000.000
3	Xe nâng 2T-5T	1		400.000.000	400.000.000

Stt	Danh mục máy móc thiết bị mới	Số lượng	Thành tiền (USD)	Thành tiền (VND)	Năm 2016
IV	Tháo dỡ, vận chuyển, di dời, lắp đặt MMTB cũ			15.000.000.000	15.000.000.000
1	Thiết bị rời tại RDP			10.000.000.000	10.000.000.000
2	Lắp đặt MMTB mới, nâng cấp...			5.000.000.000	5.000.000.000
Tổng cộng				89.103.200.000	89.103.200.000

Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến: 100%.

Tổng số tiền tối thiểu cần thu được trong đợt phát hành: 70% tổng giá trị phát hành, tương đương **66.007.200.000** đồng.

Trong trường hợp không đạt tỷ lệ chào bán thành công hoặc không thu đủ số tiền tối thiểu như dự kiến, Công ty sẽ tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ khác (như từ các tổ chức tín dụng hoặc các nguồn khác...) để tiếp tục thực hiện kế hoạch đầu tư của Công ty.

13. Thời gian thực hiện dự kiến: Quý 1 – Quý 2 năm 2016

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký phát hành cổ phiếu.

14. Rủi ro pha loãng

Sau khi RDP chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của RDP cũng tăng lên tương ứng.

- Tổng số cổ phiếu lưu hành hiện tại: **18.133.841 cổ phiếu**
- Tổng số cổ phiếu chào bán: **4.714.800 cổ phiếu**
- Tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán: **22.848.641 cổ phiếu**

Do đợt phát hành được thực hiện trong giai đoạn Quý 1 – Quý 2 năm 2016 nên có thể dẫn tới các rủi ro pha loãng cổ phiếu trong năm 2016.

Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu RDP bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể dẫn đến các ảnh hưởng sau:

- a. **Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (ESP):** có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phụ thuộc vào số vốn mà RDP huy động được trong đợt chào bán này để đầu tư vào dự án nhà máy mới và lợi nhuận thu được sau khi nhà máy mới đi vào hoạt động.

Cách tính:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế - Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi}^1}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X * T + Y * T'}{12}$$

¹Công ty không có cổ phiếu ưu đãi

- ✓ X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành
- ✓ Y: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm
- ✓ T: Thời gian lưu hành thực tế của cổ phiếu trước khi phát hành
- ✓ T': Thời gian lưu hành thực tế của cổ phiếu phát hành thêm

Giả sử, ngày hoàn tất đợt chào bán này của RDP là 30/04/2016. Khi đó:

(*) Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2016 của RDP (trong trường hợp không phát hành thêm cổ phiếu) = 18.133.844 cổ phiếu

(*) Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2016 của RDP (trong trường hợp phát hành thêm cổ phiếu) = $(18.133.844 \times 4 + 22.848.644 \times 8) / 12 = 21.277.041$ cổ phiếu

(*) Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân 4 quý gần nhất tính đến 31/12/2015 = $(14.265.744 \times 9 + 15.692.114 \times 3) / 12 = 14.622.337$ đồng/cổ phiếu

Với kết quả kinh doanh đạt được trong năm 2015, lợi nhuận sau thuế đạt 60,364 tỷ đồng. EPS trong 4 quý gần nhất tính đến 31/12/2015 đạt 4.128 đồng/cổ phiếu.

Với kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2016 ước đạt 100 tỷ đồng thì EPS dự kiến năm 2016 của RDP trước và sau khi phát hành thêm cổ phiếu như sau:

EPS 4 quý gần nhất (Tính đến 31/12/2015)	=	$\frac{\text{Lợi nhuận sau thuế 2015}}{\text{Tổng số lượng cổ phiếu lưu hành BQ trong năm 2015 (*)}}$	=	$\frac{60.364.737.569}{14.622.337}$	=	4.128 đồng/cổ phiếu
EPS dự kiến năm 2016 (Trường hợp RDP không phát hành thêm cổ phiếu)	=	$\frac{\text{Lợi nhuận sau thuế 2016}}{\text{Tổng số lượng cổ phiếu lưu hành BQ trong năm 2016 (*)}}$	=	$\frac{100.000.000.000}{18.133.841}$	=	5.514 đồng/cổ phiếu
EPS dự kiến năm 2016 (Trường hợp RDP phát hành thêm cổ phiếu)	=	$\frac{\text{Lợi nhuận sau thuế 2016}}{\text{Tổng số lượng cổ phiếu lưu hành BQ trong năm 2016 (*)}}$	=	$\frac{100.000.000.000}{21.277.041}$	=	4.700 đồng/cổ phiếu

Khi xây dựng kế hoạch kinh doanh cho giai đoạn từ năm 2015 - 2017, Công ty đã tính đến vốn điều lệ mới. Do đó, rủi ro pha loãng EPS trong giai đoạn này là rất hạn chế.

a. Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên cổ phiếu:

$$\text{Giá trị sổ sách trên một cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm 31/12/2015, vốn chủ sở hữu của RDP:	302.757.942.186 đồng.
Số lượng cổ phiếu đã phát hành tại 31/12/2015:	18.133.841 cổ phiếu.
Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu của RDP tại 31/12/2015:	16.696 đồng/cổ phiếu

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu sẽ giảm. Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách có thể xảy ra như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách}_{31/12/2015} = \frac{302.757.942.186}{18.133.841} = 16.696 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

$$\text{Giá trị sổ sách}_{\text{sau khi}} = \frac{302.757.942.186}{22.848.641} = 13.251 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

phát hành thêm

b. Pha loãng tỷ lệ biểu quyết

Rủi ro pha loãng tỷ lệ biểu quyết xảy ra trong trường hợp cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết một phần hoặc toàn bộ số cổ phiếu được phân phối theo tỷ lệ dẫn đến tỷ lệ biểu quyết của cổ đông bị pha loãng.

c. Điều chỉnh kỹ thuật giá cổ phiếu

Việc phát hành cho cổ đông hiện hữu với mức giá thấp hơn giá thị trường sẽ khiến giá tham chiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật theo công thức:

$$\text{Giá tham chiếu ngày (XR)} = \frac{(\text{Giá đóng cửa trước ngày XR} * \text{KLCP được nhận quyền mua} + \text{Giá phát hành} * \text{KLCP phát hành thêm})}{\text{Tổng KLCP sau khi phát hành}}$$

Trong đó:

Giá tham chiếu ngày (XR): là giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới để tăng vốn

Giá đóng cửa trước ngày XR: là giá cổ phiếu phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền.

Giá phát hành: là giá cổ phiếu sẽ bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới.

Ví dụ: Với số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi chào bán cổ phiếu: 18.133.841 cổ phiếu.

Giá định:

- Giá đóng cửa của cổ phiếu RDP trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 26.600 đồng/cổ phiếu.
- Giá phát hành (*xác định theo nguyên tắc nêu tại mục 9 Điều 1 trên*): 20.000 đồng/cổ phiếu

Giá tham chiếu của cổ phiếu Công ty trong ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ được xác định lại như sau:

$$\text{Giá tham chiếu của cổ phiếu RDP tại ngày giao dịch không hưởng quyền} = \frac{(18.133.841 \times 26.600) + (4.714.800 \times 20.000)}{(18.133.841 + 4.714.800)} = 25.238 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

15. Cam kết thực hiện niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm thực tế sau khi hoàn thành đợt chào bán theo đúng qui định của pháp luật.

Điều 2: Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề sau:

- o Triển khai phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu:
 - Lựa chọn tổ chức tư vấn và lựa chọn các thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành sao cho có lợi nhất cho cổ đông và cho Công ty.

- Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để thực hiện việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ: chuẩn bị hồ sơ phát hành báo cáo UBCKNN; thực hiện phương án phát hành theo sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán...
- o Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh
- o Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên vốn mới, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phần và sẽ báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.
- o Xây dựng chi tiết phương án phân bổ vốn thu được từ đợt chào bán và lựa chọn thời điểm tiến hành giải ngân sao cho phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và cho Công ty.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện các nội dung trong Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH ✓



HỒ ĐỨC LAM

